



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Vinh, ngày 29 tháng 3 năm 2024

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán của Công ty cổ phần Tổng công ty Chè Nghệ An

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP Tổng công ty Chè Nghệ An.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Tổng công ty Chè Nghệ An được thông qua ngày 25/02/2022;

Căn cứ Báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31/12/2023 đã được kiểm toán của Công ty cổ phần Tổng công ty Chè Nghệ An,

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tổng công ty Chè Nghệ An kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31/12/2023 như sau:

Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt, bao gồm:

- Báo cáo của Ban lãnh đạo Công ty.
- Báo cáo kiểm toán độc lập.
- Bảng cân đối kế toán.
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ.
- Thuyết minh báo cáo tài chính.

Một số chỉ tiêu cơ bản trên báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty:

DVT: Đồng

A. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	31/12/2023	31/12/2022
1. Tài sản ngắn hạn	17.998.808.118	21.183.939.603
2. Tài sản dài hạn	31.832.697.557	30.625.825.767
TỔNG TÀI SẢN	49.831.515.675	51.809.765.370
1. Nợ phải trả	19.478.370.820	19.710.090.346

1.1. Nợ ngắn hạn	19.478.370.820	16.858.050.263
1.2. Nợ dài hạn		2.852.040.083
2. Vốn chủ sở hữu	30.353.144.855	32.099.675.024
2.1. Vốn góp của chủ sở hữu	17.419.330.000	17.419.330.000
2.2. Thặng dư vốn cổ phần		
2.3. Vốn khác của chủ sở hữu	16.736.220.000	16.736.220.000
2.3.1. Công ty Mía đường Nghệ An	9.439.910.000	9.439.910.000
2.3.2. Công ty CP Cấp nước Nghệ An	3.451.810.000	3.451.810.000
2.3.3. Cổ đông khác	3.844.500.000	3.844.500.000
2.4. Chênh lệch hối đoái		
2.5. Nguồn kinh phí và quỹ khác	699.628.000	699.628.000
2.6. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	(3.802.405.145)	(2.755.502.976)
- <i>LNST chưa phân phối lũy kế của các năm trước</i>	(2.755.502.976)	(1.479.793.955)
- <i>Lỗ do phát sinh thuế phải nộp sau thanh tra thuế giai đoạn trước cổ phần</i>	(180.539.933)	
- <i>LNST chưa phân phối của năm nay</i>	(866.362.236)	(1.275.709.021)
2.7. Lợi ích cổ đông không kiểm soát		
TỔNG NGUỒN VỐN	51.809.765.370	51.809.765.370
B. KẾT QUẢ KINH DOANH		
1. Tổng doanh thu và thu nhập khác	12.782.764.870	10.080.279.589
2. Tổng chi phí và chi phí khác	13.649.127.106	11.355.988.610
3. Lợi nhuận trước thuế	(866.362.236)	(1.275.709.021)
4. Lợi nhuận sau thuế	(866.362.236)	(1.275.709.021)

Thực hiện theo quy định, Công ty đã công bố thông tin báo cáo tài chính đã kiểm toán và báo cáo giải trình lợi nhuận đến Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội và trên trang thông tin điện tử của Công ty: <https://ngheantea.com.vn>

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Tổng công ty chè Nghệ An
xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đức Thắng

